

Số: 278/QĐ-ĐHCNĐN-KTQT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phân công giảng viên hướng dẫn thực tập chuyên ngành 2  
ngành Quản trị kinh doanh năm học 2022 – 2023, Đợt 2

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI**

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHCNĐN-HĐT ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng Trường – Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai;

Căn cứ kế hoạch thực tập chuyên ngành 2 cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh năm học 2022-2023, đợt 2;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Kinh tế - Quản trị,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công giảng viên hướng dẫn Thực tập chuyên ngành 2, đợt 2 cho 90 sinh viên ngành Quản trị kinh doanh bậc Đại học hệ chính quy trực thuộc khoa Kinh tế - Quản trị bao gồm Ông (bà) giảng viên và sinh viên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Giảng viên được phân công hướng dẫn Thực tập chuyên ngành 2 có nhiệm vụ hướng dẫn cho sinh viên theo Quy chế học vụ của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai và được hưởng quyền lợi theo Quy chế học vụ và Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

**Điều 3.** Các Ông (bà) giảng viên, sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VP Khoa Kinh tế - Quản trị.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Đức Thuận

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**  
**THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH 2, ĐỢT 2 CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC**  
**CHÍNH QUY KHÓA 16 TRỰC THUỘC KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 278/QĐ-ĐHCNĐN-KTQT ngày 22 tháng 11 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai)

Giảng viên hướng dẫn 1: ThS. Trần Thị Minh Ngọc

Giảng viên hướng dẫn 2: Nguyễn Thanh Tú

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên sinh viên   | Lớp    |
|-----|--------------|-----------------------|--------|
| 1   | 141801016    | Đường Chiến Thắng     | 18DQT3 |
| 2   | 162000030    | Phạm Hữu Duy          | 20DQT3 |
| 3   | 162000183    | Lê Anh Tuấn           | 20DQT1 |
| 4   | 162000187    | Lê Thanh Hải          | 20DQT1 |
| 5   | 162000225    | Trần Sơn Tùng         | 20DQT7 |
| 6   | 162000259    | Hà Kiều Phụng         | 20DQT5 |
| 7   | 162000266    | Nguyễn Thị Chúc Linh  | 20DQT1 |
| 8   | 162000452    | Nguyễn Thị Thu Diễm   | 20DQT2 |
| 9   | 162000541    | Trần Đức Lộc          | 20DQT3 |
| 10  | 162000547    | Dương Ngọc Thành      | 20DQT3 |
| 11  | 162000698    | Lê Đức Tiến           | 20DQT3 |
| 12  | 162000812    | Nguyễn Tạ Công Minh   | 20DQT3 |
| 13  | 162000832    | Nguyễn Duy Khánh      | 20DQT6 |
| 14  | 162000885    | Trần Lê Kim Quý       | 20DQT4 |
| 15  | 162000887    | Trần Nguyễn Phương Vy | 20DQT4 |
| 16  | 162000888    | Đỗ Thị Thảo Hiền      | 20DQT5 |
| 17  | 162000988    | Võ Thị Hoàn My        | 20DQT6 |
| 18  | 162001035    | Nguyễn Xuân Cường     | 20DQT5 |
| 19  | 162001111    | Lê Thị Huỳnh Ngọc     | 20DQT5 |
| 20  | 162001142    | Nguyễn Thanh Thuý Vi  | 20DQT5 |
| 21  | 162001156    | Lê Khánh Duy          | 20DQT5 |
| 22  | 162001157    | Nguyễn Viết Vũ        | 20DQT5 |
| 23  | 162001182    | Vũ Kim Ngân           | 20DQT5 |
| 24  | 162001192    | Lưu Minh Chánh        | 20DQT5 |
| 25  | 162001194    | Huỳnh Thị Cẩm Lai     | 20DQT5 |
| 26  | 162001196    | Vũ Thị Duyên          | 20DQT5 |
| 27  | 162001197    | Lê Thị Trà Nhi        | 20DQT5 |
| 28  | 162001198    | Nguyễn Thái Cảnh      | 20DQT5 |
| 29  | 162001202    | Nguyễn Trung Đức      | 20DQT5 |
| 30  | 162001213    | Nguyễn Thị Anh Thư    | 20DQT5 |
| 31  | 162001228    | Nguyễn Trần Minh Anh  | 20DQT5 |
| 32  | 162001233    | Lê Nguyễn Thành Long  | 20DQT5 |
| 33  | 162001256    | Võ Phi Hùng           | 20DQT5 |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên sinh viên       | Lớp    |
|-----|--------------|---------------------------|--------|
| 34  | 162001261    | Nguyễn Thị Mộng Bình      | 20DQT5 |
| 35  | 162001269    | Nguyễn Công Thành         | 20DQT5 |
| 36  | 162001270    | Nguyễn Phương Hiền        | 20DQT5 |
| 37  | 162001272    | Nguyễn Văn Hùng           | 20DQT5 |
| 38  | 162001276    | Nguyễn Thảo Vy            | 20DQT5 |
| 39  | 162001284    | Nguyễn Thị Mỹ Viên        | 20DQT5 |
| 40  | 162001310    | Bùi Văn Vũ                | 20DQT5 |
| 41  | 162001319    | Lương Thị Cẩm Tú          | 20DQT6 |
| 42  | 162001332    | Võ Bảo Hân                | 20DQT6 |
| 43  | 162001333    | Trần Đăng Tuấn Anh        | 20DQT6 |
| 44  | 162001334    | Nguyễn Huỳnh Trúc Anh     | 20DQT6 |
| 45  | 162001336    | Ngô Văn Duy               | 20DQT6 |
| 46  | 162001339    | Thân Nguyễn Nhi Nhi       | 20DQT6 |
| 47  | 162001340    | Thân Nguyễn Ly Ly         | 20DQT6 |
| 48  | 162001363    | Lâm Quỳnh Như             | 20DQT6 |
| 49  | 162001377    | Hà Thị Linh               | 20DQT6 |
| 50  | 162001400    | Đặng Xuân Huy             | 20DQT6 |
| 51  | 162001421    | Cao Nguyễn Đạt            | 20DQT6 |
| 52  | 162001430    | Âu Nguyễn Hoàng Phi Nhung | 20DQT6 |
| 53  | 162001448    | Nguyễn Thị Lam            | 20DQT6 |
| 54  | 162001489    | Đỗ Đông Trường            | 20DQT6 |
| 55  | 162001490    | Lê Ngọc Quỳnh Như         | 20DQT6 |
| 56  | 162001492    | Nguyễn Phương Lam         | 20DQT6 |
| 57  | 162001493    | Đinh Thị Huyền Trang      | 20DQT6 |
| 58  | 162001508    | Nguyễn Lý Mỹ Khanh        | 20DQT6 |
| 59  | 162001521    | Mai Tiến Phát             | 20DQT6 |
| 60  | 162001539    | Nguyễn Trung Hiếu         | 20DQT6 |
| 61  | 162001545    | Trần Thu Hoà              | 20DQT6 |
| 62  | 162001559    | Nguyễn Thanh Tùng         | 20DQT6 |
| 63  | 162001569    | Nhữ Mai Đình Đức          | 20DQT6 |
| 64  | 162001579    | Lê Thị Quỳnh Như          | 20DQT6 |
| 65  | 162001582    | Phạm Nguyễn Thế Kiệt      | 20DQT6 |
| 66  | 162001583    | Vũ Quỳnh Như              | 20DQT6 |
| 67  | 162001585    | Nguyễn Phúc Bảo Trân      | 20DQT6 |
| 68  | 162001604    | Nguyễn Xuân Lịch          | 20DQT7 |
| 69  | 162001609    | Nguyễn Thị Quỳnh Trang    | 20DQT7 |
| 70  | 162001617    | Đinh Ngọc Châu            | 20DQT7 |
| 71  | 162001621    | Nguyễn Cẩm Hương          | 20DQT7 |
| 72  | 162001640    | Trương Đức Vũ             | 20DQT7 |
| 73  | 162001661    | Phan Thị Thảo Trâm        | 20DQT7 |
| 74  | 162001689    | Nguyễn Ngọc Trúc Linh     | 20DQT7 |
| 75  | 162001693    | Mai Thị Mộng Quỳnh        | 20DQT7 |

| <b>STT</b> | <b>Mã sinh viên</b> | <b>Họ và tên sinh viên</b> | <b>Lớp</b> |
|------------|---------------------|----------------------------|------------|
| 76         | 162001726           | Nguyễn Trúc Tiên           | 20DQT7     |
| 77         | 162001652           | Đinh Thanh Tài             | 20DQT7     |
| 78         | 162000871           | Bùi Vũ Phương Anh          | 20DQT4     |
| 79         | 162001002           | Đỗ Quang Vinh              | 20DQT4     |
| 80         | 162001638           | Trịnh Minh Công            | 20DQT7     |
| 81         | 162000927           | Nguyễn Thành Hiền          | 20DQT4     |
| 82         | 162001165           | Phan Xuân Trung Nam        | 20DQT5     |
| 83         | 151900362           | Trịnh Thị Loan             | 19DQT7     |
| 84         | 162000825           | Phạm Khánh Ly              | 20DQT4     |
| 85         | 162000761           | Nguyễn Tấn Lộc             | 20DQT3     |
| 86         | 162000055           | Phạm Xuân Thành            | 20DQT1     |
| 87         | 162000941           | Nguyễn Tiến Đạt            | 20DQT4     |
| 88         | 162000648           | Huỳnh Lê Hoàng Vũ          | 20DQT3     |
| 89         | 162001677           | Từ Văn Hợp                 | 20DQT7     |
| 90         | 162001173           | Đoàn Việt Tiến             | 20DQT5     |

(Ghi chú: Danh sách gồm 90 sinh viên)